

Số: 72/KH-UBND

Sơn Thủy, ngày 02 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản vụ Đông - Xuân năm 2025-2026 trên địa bàn xã Sơn Thủy

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, nhiệt độ trung bình mùa đông năm nay được dự báo thấp hơn từ 0,5 - 1,0°C so với trung bình nhiều năm; khả năng xuất hiện nhiều đợt không khí lạnh mạnh, gây rét đậm, rét hại kéo dài trên diện rộng. Bên cạnh đó, qua theo dõi công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, chuẩn bị dự phòng thức ăn cho đàn trâu, bò trong vụ đông ở một số địa phương mặc dù đã có những chuyển biến nhưng vẫn còn nhiều hộ chưa thực hiện tốt; việc chấp hành tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc cho vật nuôi ở một số hộ chăn nuôi còn chưa được chú trọng, tỷ lệ tiêm phòng đạt thấp; đói, rét và dịch bệnh phát sinh là những nguyên nhân gây thiệt hại không nhỏ cho sản xuất chăn nuôi.

Để chủ động trong công tác phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho đàn vật nuôi và thủy sản nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra, bảo vệ đàn vật nuôi và thủy sản trong vụ Đông - Xuân 2025-2026, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy xây dựng kế hoạch phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho đàn vật nuôi và thủy sản trên địa bàn xã trong vụ Đông - Xuân 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người chăn nuôi nâng cao ý thức chủ động bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, thủy sản; chấp hành nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, đói, rét trong điều kiện thời tiết bất lợi, giảm thiểu thiệt hại tới mức thấp nhất. Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống nhằm ngăn chặn, khống chế không để dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản phát sinh, lây lan thành dịch trên địa bàn, góp phần sản xuất chăn nuôi, nuôi thủy sản phát triển ổn định, bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan, tiến tới xã hội hóa trong công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội của xã.

- Hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh xảy ra. Tổ chức giám sát chặt chẽ, kiểm tra, phát hiện kịp thời các dịch bệnh phát sinh

(nếu có). Chủ động triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; vận động toàn dân tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản phải tuân theo quy định của Luật Thú y năm 2015, Luật Thủy sản năm 2017; Luật Chăn nuôi năm 2018; các nghị định của Chính phủ gồm: Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và nội dung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản, Cục Thú y, Cục Chăn nuôi.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, và thủy sản phải đồng bộ, nhanh chóng, chính xác, kịp thời, triệt để và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và phòng, chống dịch bệnh; kiên quyết ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về công tác phòng chống dịch bệnh

- Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh được quy định tại các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*): Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019; số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện tiêm phòng vụ Thu - Đông và tiêm phòng bổ sung hàng tháng đối với gia súc, gia cầm đủ điều kiện tiêm phòng. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo định kỳ; thực hiện các biện pháp phòng, chống, trị bệnh cho đàn gia súc, gia cầm như: Đối với gia cầm (bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xơn...); lợn (bệnh Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn, Dịch tả lợn Châu Phi...); dê, cừu (bệnh Lở mồm long móng, Nhiệt thán); trâu, bò (bệnh Lở mồm long móng, Nhiệt thán, Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục,...).

Tăng cường giám sát, phát hiện kịp thời dịch bệnh, khi có dịch bệnh xảy ra phải báo cáo Ủy ban nhân dân xã, cơ quan chuyên môn chuẩn đoán xác định

bệnh, tổ chức triển khai các biện pháp chống dịch đúng quy trình có hiệu quả, không để dịch lây lan diện rộng gây thiệt hại lớn cho chăn nuôi.

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm các kỹ thuật, quy trình thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường trong chăn nuôi.

- Định kỳ thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường, chuồng trại chăn nuôi, cơ sở ấp nở, các chợ, điểm kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm; riêng tại các chợ bán gia súc, gia cầm sống phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng hóa chất hàng ngày sau mỗi phiên chợ.

- Kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định việc kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm, kiên quyết xử lý các đối tượng không chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát trước và sau khi giết mổ gia súc, gia cầm tại các cơ sở giết mổ theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm sử dụng làm thực phẩm tại các chợ, hộ kinh doanh, cơ sở sơ chế, chế biến.

- Thực hiện ký cam kết An toàn thực phẩm đối với các cơ sở sơ chế ban đầu; kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo thẩm quyền cho các cơ sở kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm có nhu cầu và đủ điều kiện trên địa bàn xã.

2. Về công tác phòng chống đói, rét cho đàn trâu, bò

2.1. Về chuồng trại

Hộ chăn nuôi cần có chuồng trại chắc chắn, kiên cố để chăn nuôi ổn định, lâu dài. Chuồng nuôi cần tránh gió lùa, mưa ướt, có hệ thống thoát nước, hồ chứa chất thải, nền chuồng luôn khô ráo, sạch sẽ, có chất độn chuồng sạch, không trơn trượt, ẩm mốc; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại và phát quang các bụi cây rậm, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước khu vực xung quanh chuồng nuôi; chuẩn bị dự phòng bạt, phen nứa... để khi nhiệt độ xuống mức rét đậm, rét hại sử dụng để vây xung quanh chuồng nuôi che chắn cho trâu, bò.

2.2. Về chăm sóc, nuôi dưỡng

Duy trì khẩu phần ăn của trâu, bò trưởng thành bình quân ở mức 20-30kg thức ăn thô/con/ngày, bổ sung 1-1,5 kg cám các loại, cho uống nước sạch pha với muối (20-30g/con/ngày). Chăm sóc tốt cho số trâu, bò già yếu và bê, nghé non mới sinh.

- *Khi nhiệt độ thời tiết từ 12⁰C đến dưới 15⁰C*: Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, cân đối khẩu phần ăn phù hợp, đủ dinh dưỡng để đảm bảo sức khỏe cho đàn trâu, bò có sức chống rét, bệnh tật.

- *Khi nhiệt độ thời tiết xuống dưới 12⁰C*

Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi trâu, bò nuôi nhốt tại chuồng, cho trâu, bò nghỉ làm việc và cho ăn đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng, lượng thức ăn thô xanh từ 25-30 kg/con /ngày, tăng khẩu phần thức ăn tinh của trâu, bò lên khoảng từ 1-2kg/con/ngày để bổ sung năng lượng giúp trâu, bò chống lại giá rét. Chú ý

cho trâu, bò ăn thức ăn thô trước rồi mới cho ăn thức ăn tinh, cho uống đủ nước sạch pha với muối (20-30g/con/ngày).

Có thể thực hiện các biện pháp chống rét cho trâu, bò bằng cách dùng chăn, bao tải khoác cho trâu, bò hoặc có thể dùng bóng điện, đốt than củi, trấu để sưởi ấm cho trâu, bò đặc biệt là bê, nghé. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình sức khỏe đàn trâu, bò, trường hợp có trâu, bò chết, chủ hộ chăn nuôi có trách nhiệm báo cho cán bộ chăn nuôi và thú y xã, Phòng Kinh tế xã xác minh đồng thời báo cho trưởng thôn lập biên bản báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2.3. Dự phòng, chuẩn bị thức ăn thô xanh cho đàn trâu, bò

Hướng dẫn người chăn nuôi trồng cây ngô dày đảm bảo diện tích (*khoảng 300m²/1 con trâu, bò trưởng thành*), chăm sóc số diện tích cây thức ăn (cỏ voi, cỏ ghinê, cỏ VA06...) để có đủ thức ăn cho trâu, bò; tận dụng triệt để nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp như rơm, rạ, thân cây ngô, lá mía để chế biến, dự trữ thức ăn bằng phương pháp ủ chua hoặc phơi khô đánh thành cây (*cây rơm*) để sử dụng cho đàn trâu, bò ăn trong vụ Đông.

3. Về công tác phòng, chống đói, rét đối với đàn lợn và đàn gia cầm

3.1. Đối với đàn lợn: Khẩu phần ăn cần đầy đủ dinh dưỡng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, có thể cho ăn nhiều bữa trong ngày tùy theo loại thức ăn và phương thức nuôi; bổ sung thêm các vitamin, men tiêu hóa cho lợn; sử dụng bóng úm, chuồng úm đối với lợn con theo mẹ; tập cho lợn con ăn sớm để tăng khả năng tiêu hóa, nâng cao sức đề kháng. Khi có đợt rét đậm, rét hại kéo dài che chắn chuồng nuôi chống gió lùa.

3.2. Đối với gia cầm:

- Đảm bảo khẩu phần ăn đầy đủ, cho gia cầm uống nước ấm, bổ sung vitamin, men tiêu hóa, chất điện giải để tăng sức đề kháng; thực hiện quy trình úm đúng kỹ thuật đối với gà con. Áp dụng mật độ nuôi hợp lý (gà đẻ từ 6-8 con/m², gà thịt 8 - 10 con/m²). Trong những ngày giá rét thực hiện che chắn chuồng nuôi kín gió, đảm bảo ấm áp và không thả gia cầm ra vườn, đồi.

- Lưu ý: Không nhập đàn gia súc, gia cầm non trong thời gian rét đậm, rét hại. Tiêm phòng định kỳ, đầy đủ các loại vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Tăng cường công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, thường xuyên theo dõi tình trạng sức khỏe của vật nuôi, báo ngay cho cơ quan thú y, chính quyền địa phương khi phát hiện dấu hiệu bệnh để xử lý kịp thời.

4. Về công tác phòng, chống rét cho thủy sản

- Rà soát thống kê diện tích nuôi, đối tượng nuôi, hình thức nuôi (thâm canh, bán thâm canh, ...) và dự kiến sản lượng của các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn làm căn cứ hỗ trợ khi có thiên tai xảy ra gây thiệt hại.

- Hướng dẫn người dân cho cá ăn đầy đủ dinh dưỡng, nên sử dụng thức ăn công nghiệp và bổ sung thêm Vitamin C vào khẩu phần thức ăn (liều lượng 10mg/kg cá/ngày) để tăng sức đề kháng cho cá.

- Chỉ đạo phân công cán bộ chuyên môn hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chống rét cho thủy sản nuôi. Cụ thể:

4.1. Đối với ao nuôi cá giống

- Đối với ao có nguồn nước cấp chủ động, giữ mực nước ao từ 1,5 - 2m; Đối với ao không chủ động nguồn nước, cạnh bờ phía Đông Bắc của ao nuôi đào 01 rãnh sâu 0,5 m so với đáy để làm chỗ trú cho cá.

- Chế độ chăm sóc: Khi nhiệt độ nước ao giảm xuống dưới 18⁰C giảm lượng thức ăn cho cá ăn. Khi thời tiết rét đậm, rét hại, nhiệt độ nước giảm xuống dưới 14⁰C phải thực hiện đồng thời các biện pháp sau: (1) Nâng mực nước từ 1,5 - 2,0m, ngừng không cho cá ăn. (2) Thả bè tây kín 1/3 diện tích ao (phía Đông Bắc). (3) Dùng rơm rạ hoặc ống tre nửa bó thành bó thả xuống ao để tạo chỗ trú cho cá (*Lưu ý: khi rơm rạ phân hủy cần vớt lên và thay rơm rạ khác*). Định kỳ 2 tuần/1 lần hoà vôi bột té khắp ao (với liều lượng 1 kg/100 m³ ao) để phòng trị bệnh cho cá. Những ngày nhiệt độ nước trên 18⁰C tranh thủ cho cá ăn và kết hợp bón phân đã ủ kỹ để duy trì màu nước ao; thức ăn cho cá nên sử dụng thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein cao.

4.2. Đối với ao nuôi cá thương phẩm

Đối với các ao nuôi cá đã đạt kích cỡ thương phẩm thì tiến hành thu hoạch sớm; còn các ao hồ thủy sản nuôi cá còn nhỏ thì thực hiện một số biện pháp sau:

- Duy trì mực nước ao nuôi từ 1,5 - 2,0m; đối với những ao nuôi không chủ động nguồn nước cấp, khi thiết kế ao cần bố trí từ 25 - 30% diện tích ao để đào sâu 0,5m so với đáy ao để làm chỗ trú cho cá. Thả bè tây kín 1/2 - 2/3 diện tích ao (nhất là phía Đông Bắc), bè được gom vào một khu không để kín mặt ao. Ngoài ra có thể làm khung che phủ mặt ao bằng nylon trắng, che cách mặt nước tối thiểu 0,4 m để ngăn gió và giữ nhiệt cho ao nuôi. Dùng sọt đựng rơm rạ hoặc bó ống tre thả xuống đáy ao để làm chỗ trú cho cá.

- Chế độ chăm sóc: (1) Những ngày nhiệt độ nước trên 18⁰C tranh thủ cho cá ăn, sử dụng thức ăn có hàm lượng protein cao, bổ sung thêm Vitamin C và Enzyme vào khẩu phần thức ăn cho cá. (2) Khi nhiệt độ nước xuống thấp từ 15⁰C - 18⁰C giảm khẩu phần ăn của cá xuống còn từ 1/3 đến 1/2 lượng thức ăn/ngày. (3) Nếu nhiệt độ nước tiếp tục giảm xuống dưới 15⁰C ngừng cho cá ăn. (4) Theo dõi chất lượng nước ao nuôi, không sử dụng phân bón để giữ cho nước trong sạch tránh cá bị bệnh. Bổ sung nước để duy trì độ sâu theo yêu cầu kỹ thuật. Quan sát nếu thấy cá có hiện tượng bất thường để kịp thời xử lý.

4.3. Đối với nuôi cá lồng, bè trên sông, hồ

- Chọn những nơi kín gió (tránh gió Đông Bắc) để đặt lồng bè. Những ngày rét đậm, rét hại cần phải che chắn mặt lồng, bè bằng nylon sáng màu nhằm tăng khả năng giữ nhiệt độ hoặc hạ thấp lồng, bè nuôi đảm bảo độ sâu từ 1,8 - 3,0 m.

- Duy trì treo túi vôi trong lồng, bè với liều lượng 2 - 4 kg/túi/10 m³ lồng, định kỳ 15 ngày thay túi vôi một lần; đối với nuôi cá lồng ở sông dùng cỏ, cây

chít bó thành bó, thả vào lồng để tạo chỗ trú cho cá (Lưu ý khi cỏ, cây chít phân hủy cần vớt lên và thay bó khác).

- Những ngày nắng ấm tranh thủ cho cá ăn thức ăn đảm bảo dinh dưỡng (phù hợp với đối tượng nuôi); bổ sung Vitamin C và Enzyme vào khẩu phần thức ăn cho cá.

* Lưu ý: Thời tiết rét đậm, rét hại không kéo lưới, kéo lồng, bè kiểm tra hoặc thu hoạch.

4.4. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản

a) Giám sát dịch bệnh

- Giám sát bị động: Tất cả các đối tượng nuôi thủy sản khi phát hiện có dấu hiệu mắc bệnh và bị chết phải báo cáo kịp thời đến cơ quan chuyên môn thú y và thủy sản gần nhất. Các cơ quan chuyên môn phải tiến hành kiểm tra, xử lý nhanh gọn, không để lây lan trên diện rộng. Trong trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm, lây lan chưa xác định được nguyên nhân cần thu mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm, xác định tác nhân gây bệnh và đề ra giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả.

- Giám sát chủ động: Tổ chức mạng lưới giám sát và thu thập thông tin dịch bệnh, tuyên truyền cho các chủ cơ sở chăn nuôi thủy sản, kịp thời thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, cán bộ thú y cấp xã hoặc Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực 1, khi nghi ngờ hay phát hiện thủy sản nhiễm bệnh hoặc chết.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi thú y và Thủy sản lấy mẫu kiểm tra để phát hiện kịp thời sự lưu hành của mầm bệnh trên thủy sản nuôi đặc biệt vào các tháng giao mùa (*từ tháng 3 đến tháng 5 và từ tháng 9 đến tháng 11*).

- Xây dựng mạng lưới tiếp nhận thông tin từ các cơ sở nuôi thủy sản và cảnh báo sớm dịch bệnh tại các khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn.

b) Kiểm tra, cảnh báo môi trường

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản theo dõi, giám sát môi trường tại cơ sở nuôi trồng thủy sản; ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu thu thập, các biện pháp xử lý môi trường vượt ngưỡng cho phép theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thủy sản

.- Khi phát hiện môi trường có diễn biến bất lợi hoặc có nguy cơ cao bất lợi cho sản xuất, nuôi trồng thủy sản tại địa phương kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý.

c) Xử lý khi phát sinh dịch bệnh

Khi phát hiện vùng nuôi phát sinh dịch bệnh, đặc biệt đối với dịch bệnh lây lan cần phải tiến hành xử lý ngay không để dịch bệnh phát sinh trên diện rộng theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 07/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

d) Hóa chất phòng, chống dịch

Khi phát sinh dịch bệnh cần có các biện pháp xử lý môi trường không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Hóa chất cần sử dụng để xử lý môi trường nuôi

tại lồng bè là các loại hóa chất có trong danh mục được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

5. Về công tác trực và chế độ thông tin báo cáo

Trong thời gian xảy ra rét đậm, rét hại, phân công cán bộ trực theo dõi, hằng ngày tổng hợp và báo cáo tình hình thiệt hại (nếu có) đối với gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi về Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản. Kết thúc mỗi đợt rét đậm, rét hại, tiến hành rà soát, thống kê và lập báo cáo đầy đủ, chính xác về số lượng vật nuôi bị ảnh hưởng, mức độ thiệt hại và các biện pháp khắc phục đã triển khai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Cơ quan chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác phòng chống đói, rét cho gia súc trên địa bàn xã.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch phòng, chống đói, rét cho gia súc của các thôn; phối hợp với các phòng ban, đơn vị tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân xã kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại thôn.

- Tiếp tục triển khai công tác tiêm phòng các loại vắc xin phòng dịch cho gia súc vụ đông năm 2025-2026, kết hợp với việc phòng, trị một số bệnh ký sinh trùng đường ruột, đường máu và bệnh đường hô hấp để tăng khả năng chống chịu bệnh của gia súc trong mùa đông.

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, nhất là những nơi trước đây có dịch để có những biện pháp phòng chống, ngăn chặn kịp thời không để dịch lây lan ra phạm vi rộng, đặc biệt là các bệnh Tụ huyết trùng, nhiệt thán, lở mồm long móng, bệnh cước chân, bệnh tiêu chảy, viêm phổi, thực hiện tốt việc phun hóa chất tiêu độc vệ sinh chuồng trại gia súc theo định kỳ.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật ra vào địa bàn, hoạt động giết mổ, mua bán, sản phẩm động vật lưu thông trên thị trường.

- Hướng dẫn nông dân kỹ thuật chăn nuôi an toàn từ khâu xây dựng chuồng trại, chọn lọc mua con giống, lựa chọn thức ăn phù hợp, kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh, vệ sinh môi trường và công tác quản lý theo dõi đàn gia súc.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện phòng, chống đói, rét gia súc ở thôn. Phối hợp với các phòng ban chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhân dân kỹ thuật chế biến, bảo quản dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ đông.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế biên soạn nội dung tuyên truyền

ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện về công tác phòng, chống đói rét và dịch bệnh để làm tài liệu tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng và gửi cho các thôn trên địa xã.

- Tăng cường công tác viết tin, bài phản ánh về công tác phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn xã, để thông tin kịp thời cho nhân dân biết trên các phương tiện truyền thông.

- Phối hợp với các thôn thường xuyên và tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến cho nhân dân biết về các nội dung hướng dẫn phòng chống đói rét và dịch bệnh cho gia súc, gia cầm tại các buổi chợ, buổi họp thôn cho nhân dân biết để tự giác chủ động thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền trong việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét cho gia súc đảm bảo đúng kế hoạch của xã.

- Phát huy sức mạnh của các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên gương mẫu đi đầu thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản ngay từ trong gia đình mình. Phát động phong trào thi đua giữa các tổ chức hội ở thôn bản một cách sâu rộng hiệu quả bằng những việc làm thiết thực như: Đoàn thanh niên với phong trào giúp đoàn viên, nhân dân xây dựng chuồng trại; Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ xã với phong trào trồng cây vụ đông, trồng cỏ, ngô sinh khối làm thức ăn cho gia súc.

4. Đối với các đồng chí Trưởng thôn trên địa bàn xã;

- Rà soát, thống kê các hộ chăn nuôi trâu, bò có chuồng trại kiên cố, hộ có chuồng trại nhưng tạm bợ không đảm bảo các điều kiện giữ ấm cho gia súc trong vụ đông, hộ chưa có chuồng trại, nguyên nhân ... để đôn đốc, chỉ đạo nhân dân tiến hành tu sửa chuồng trại trước khi bước vào vụ rét.

- Các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo các tiêu chí sau:

- + 100% hộ chăn nuôi gia súc có chuồng nuôi nhốt gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh thú y, che chắn gió lùa.

- + 100% hộ chăn nuôi thực hiện dự trữ, chế biến và bảo quản thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong vụ đông (thức ăn tinh từ 50-100kg/con, thức ăn thô xanh từ 1,0-1,2 tấn/con), có đủ nước sạch, hợp vệ sinh cho gia súc, gia cầm.

- + 100% hộ chăn nuôi trong thôn không để xảy ra tình trạng gia súc, gia cầm bị chết do đói, rét và dịch bệnh.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thời tiết thông tin cho người dân biết để xử lý kịp thời.

- Niêm yết Văn bản này tại Nhà văn hóa thôn để nhân dân biết và thực hiện.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch phòng, chống đói, rét và

dịch bệnh cho gia súc của thôn mình theo định kỳ; tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân xã các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại thôn (*qua Phòng Kinh tế xã*).

5. Trách nhiệm của chủ vật nuôi:

Chấp hành nghiêm túc các điều kiện, biện pháp phòng, chống đói, rét và dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản đã được tuyên truyền, hướng dẫn tại Kế hoạch này. Chủ động tu sửa, che chắn chuồng trại đảm bảo ấm, kín gió, nền chuồng khô ráo, không ẩm ướt. Chủ động dự trữ đầy đủ thức ăn thô, tinh cho đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện và chấp hành tốt việc tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Khai báo kịp thời khi có gia súc, gia cầm chết do đói rét, dịch bệnh với thôn, Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống đói rét và dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn xã vụ Đông - Xuân năm 2025-2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy xã (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản;
- Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Khu vực 1;
- MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng Kinh tế, Văn hóa – Xã hội xã;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiến